

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án Hình sự sơ thẩm

Số: 38/2017/HSST

Ngày: 25 - 9 - 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lữ Thị Thanh**

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Ông **Vi Văn Tiêm**

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lô Văn Linh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Trương Thành Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 41/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn B.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh N.

Trú tại: Bản NT, xã C, huyện Q, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án - Tiền sự: Chưa có.

Con ông Lữ Ngọc T và bà Lữ Thị H.

Có vợ là Hà Thị X và 01 người con riêng của vợ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:
Vào trưa ngày 28/5/2017 Lữ Văn B một mình bắt xe khách đi từ nhà lên huyện QP sau đó đi bộ đến bản MM, xã MN, huyện QP, tỉnh N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 cục Heroin với giá 1.000.000^d. Sau khi mua được Heroin thì Lữ Văn B đã sử dụng một ít, số còn lại B đưa về nhà và chia thành 05 phần trong đó có 04 (bốn tếp) nhỏ được bọc bằng bao ni lông màu xanh và giấu vào trong ruột gối để ở giường ngủ, còn 01 cục nhỏ Heroin được B bọc vào bao ni lông màu xanh nhạt và bỏ vào lọ nhựa màu trắng chôn giấu tại gốc chuối sát phía sau bếp của gia đình. Việc cất giấu số ma túy trên của B nhằm mục đích vừa để bán kiếm lời và vừa để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29/5/2017. Lương Văn T và Lương Văn Th là những người nghiện rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, biết Lữ Văn B là người có bán ma túy nên cả hai đã đi đến nhà B, khi đến nơi thấy B đang nằm trên giường xem ti vi, nên T hỏi B “còn hàng nữa không”?, ý hỏi mua ma túy và B trả lời “còn”, T nói tiếp “bán cho hai cái” ý nói là bán cho T hai tép Heroin, và T đã đưa cho B 200.000^d gồm một tờ mệnh giá 100.000^d và hai tờ mệnh giá mỗi tờ 50.000^d, B nhận tiền xong lấy 02 tép ma túy cất giấu trước đó ở trong ruột gói đưa cho T. 02 tép ma túy còn lại đến ngày 30/5/2017 thì B đã sử dụng hết.

Sau khi mua được ma túy thì Lương Văn T và Lương Văn Th đi đến Cầu KN thuộc bản Ch, xã C, huyện Q lấy 02 tép ma túy pha vào một ống kim tiêm rồi cả hai cùng sử dụng bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, khi đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, lập biên bản sự việc và tịch thu 01 ống kim tiêm bên trong có chứa dung dịch màu trắng đục.

Ngày 30/5/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lữ Văn B, trong quá trình khám xét thu giữ tại gốc cây chuối phía sau gian nhà bếp của Lữ Văn B một lọ nhựa màu trắng, bên trong có một cục chất bột màu trắng được bọc bằng bao ni lông màu xanh nhạt.

Tại biên bản mở niêm phong vào hồi 09 giờ ngày 31/5/2017 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q xác định: 01 cục chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn B sau khi loại bỏ bao bì có trọng lượng là 3,59 gam.

Tại bản kết luận giám định số 600/KL-PC54(MT) ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Dung dịch màu trắng đục trong bơm kim tiêm thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Th gửi tới giám định là dung dịch ma túy (dung dịch Heroin). Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn B gửi tới giám định là chất ma túy (Heroin) và có trọng lượng là 3,59 gam.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 01/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh N đã quyết định truy tố bị cáo Lữ Văn B ra trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Lữ Văn B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm thu của Lương Văn T, Lương Văn Th và số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu của bị cáo số tiền 200.000^d thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào trưa ngày 28/5/2017 bị cáo bắt xe khách lên bản MM, xã MN, huyện QP tìm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 cục Heroin với giá 1.000.000^d. Sau khi

mua được Heroin thì bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại đưa về nhà và chia thành 05 phần trong đó gồm có 04 (bốn tép) nhỏ và 01 cục rồi cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29/5/2017, bị cáo đã bán cho Lương Văn T và Lương Văn Th 02 tép Heroin với giá 200.000^d; 02 tép Heroin còn lại đến ngày 30/5/2017 bị cáo đã sử dụng hết. Ngày 30/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt, khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của bị cáo và đã thu giữ 01 cục Heroin được bọc bằng bao ni lông màu xanh nhạt đựng trong một lọ nhựa màu trắng có trọng lượng là 3,59 gam.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Căn cứ kết luận giám định số 600/KL-PC54(MT) ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, thấy rằng bị cáo Lữ Văn B đã có hành tàng trữ số Heroin có trọng lượng là 3,59 gam. Ngoài ra còn có hành vi bán 02 gói Heroin cho Lương Văn T, Lương Văn Th. Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Điểm b mục 3.5 điều 3 phần I Thông tư liên tịch số 17/2017/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp quy định: *“Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại điều 194 (hoặc điều 195 hoặc điều 196) của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng và chỉ chịu một hình phạt”*.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lữ Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS, đúng như nội dung truy tố trong Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép dưới mọi hình thức. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy và để có tiền phục vụ cho bản thân nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo đã có vợ, con nhưng không chịu khó lao động sản xuất, chăm lo cho cuộc sống gia đình mà lại sa vào con đường nghiện ngập và kiếm tiền từ hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của đồng loại, làm băng hoại đạo đức lối sống mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà, thành khẩn và biết tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 27/11/2015 và đã được sửa đổi, bổ sung ngày 20/6/2017 thì với lượng ma túy mà bị cáo có hành vi tàng trữ có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999). Ngoài ra, khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 quy định: “Điều luật...quy định một mức hình phạt nhẹ hơn...và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”. Do đó cần căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và hướng dẫn tại Công văn số 256/2017/TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội để vận dụng, xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khoản 5 điều 194 BLHS quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán Heroín cho Lữ Văn B, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T và Lương Văn Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Lữ Văn B 3,59 gam Heroín, đã trích 0,035 gam gửi đi giám định còn lại 3,555 gam. Thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Th 01 bơm kim tiêm.

- Đối với 3,555 gam Heroín và 01 bơm kim tiêm. Đây là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS để tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000^d do bị cáo bán Heroín cho các đối tượng khác mà có, cần áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn B đã phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS. Xử phạt Lữ Văn B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/5/2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 bơm kim tiêm thu giữ của Lương Văn T, Lương Văn Th và 3,555 gam Heroín thu giữ của Lữ Văn B.

(Tất cả có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 11 giờ, ngày 01/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS, tịch thu số tiền 200.000^d do phạm tội mà có của Lữ Văn B để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Q;
- Phòng KTNV&THAHS-TAND tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng